

BÁO CÁO

Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 20/KH-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức kỳ họp thứ 7 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 06 tháng đầu năm 2022, như sau:

I. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ, Tỉnh vẫn tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội như dự án đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng Đường Tỉnh 943 (đoạn từ ngã ba đường số 1 đến cầu Phú Hòa), dự án mở rộng Ban Chỉ huy quân sự thành phố Long Xuyên, dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên - Khu tái định cư: Hợp phần 3, dự án đầu tư xây dựng công trình Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang (thành phố Long Xuyên)... do đó, nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn là chính sách thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Một số ít đơn tranh chấp đất đai trong nội bộ nhân dân, các khiếu nại liên quan đến việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chính sách bảo trợ xã hội; tố cáo về hành vi vi phạm của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ...

Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hộ khiếu nại kéo dài, gay gắt mặc dù đã được Tỉnh và các cơ quan Trung ương rà soát, giải quyết thấu tình, đạt lý, đã vận động, thuyết phục, tổ chức thực hiện thêm các giải pháp hỗ trợ về tiền, về chỗ ở... nhưng người khiếu nại vẫn không đồng thuận, tiếp tục đi khiếu nại, tập trung tại Hội đồng nhân dân tỉnh (18 công dân) và cơ quan Trung ương tại Hà Nội (06 công dân).

2. Kết quả tiếp công dân

2.1. Tổng số lượt tiếp 2.170 lượt/1.991 người (tiếp thường xuyên 1.406 lượt/ 1.419 người; tiếp định kỳ và đột xuất của lãnh đạo 764 lượt/572 người), gồm:

- Cấp xã tiếp 1.373 lượt/1.190 người: tiếp thường xuyên 719 lượt/716 người, Chủ tịch tiếp định kỳ 654 lượt/474 người; số vụ việc tiếp lần đầu 1.362, tiếp nhiều lần 11 lượt.

- Cấp huyện tiếp 653 lượt/653 người: tiếp thường xuyên 546 lượt/557 người; lãnh đạo tiếp 107 lượt/96 người (Chủ tịch huyện tiếp định kỳ và đột xuất 75 lượt/65 người, Phó Chủ tịch huyện tiếp đột xuất 14 lượt/14 người, Lãnh đạo phòng, ban tiếp 18 lượt/18 người); số vụ việc tiếp lần đầu 412, tiếp nhiều lần 44; số đoàn đông người được tiếp là 01 (số 01 đoàn/05 người, tiếp lần đầu).

- Cấp tỉnh tiếp 144 lượt/148 công dân: tiếp thường xuyên 141 lượt/146 công dân; lãnh đạo tiếp 03 lượt/02 người (Phó Chủ tịch UBND tỉnh tiếp 02 lượt/01 công dân, Trưởng ban ngành tiếp 01 lượt/01 công dân); số vụ việc (tiếp lần đầu 36, tiếp nhiều lần 03, số đoàn đông người được tiếp là 01 (số 01 đoàn/06 người, tiếp lần đầu).

2.2. Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung: 779 đơn (khieu nại là 337 đơn; tố cáo là 08 đơn; phản ánh, kiến nghị là 434 đơn)

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết: thuộc thẩm quyền 160 đơn, không thuộc thẩm quyền 619 đơn.

3. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn

3.1. Tổng số đơn tiếp nhận là 799 đơn (kỳ trước chuyển sang là 88 đơn, tiếp nhận trong kỳ là 711 đơn).

- Số đơn đã xử lý/Tổng số đơn tiếp nhận: 785/799 đơn.

- Số đơn đủ điều kiện xử lý: 533 đơn.

3.2. Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung: khieu nại 231 đơn, tố cáo 37 đơn, kiến nghị, phản ánh 265 đơn.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn đã giải quyết lần đầu: 284

+ Số đơn đang giải quyết: 51

+ Số đơn chưa giải quyết: 198

3.3. Kết quả xử lý đơn

- Số đơn thuộc thẩm quyền là 105 (khieu nại 86; tố cáo 06; phản ánh 13).

- Số đơn không thuộc thẩm quyền là 428

4. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền

Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã giải quyết/tổng số đơn: 39/105; tỷ lệ 37,14 %.

4.1. Kết quả giải quyết khiếu nại

- Tổng số vụ việc đã giải quyết 23 đơn/86 đơn.
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không.
- Phân tích kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu 23 đơn, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại 23 đơn/23 đơn.
- + Số vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục, rút đơn 01 vụ; giải quyết bằng quyết định hành chính 22 vụ.
- + Số vụ việc khiếu nại sai: 17 vụ, khiếu nại đúng: 02, khiếu nại đúng một phần: 04 vụ.
- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện là 15; số quyết định đã thực hiện xong là 12.

4.2. Kết quả giải quyết tố cáo

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết 03/06 đơn.
- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: Không có
- Phân tích kết quả giải quyết đối với 03 vụ việc tố cáo lần đầu, nội dung tố cáo sai 03 đơn, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo 03 đơn.
- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện 03 kết luận, số kết luận đã thực hiện xong: 03 kết luận; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không.

4.3. Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh: Đã giải quyết 13/13 đơn phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền.

5. Kết quả kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài

Thực hiện Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 480/KH-UBND ngày 07/8/2019, thành lập Tổ Công tác kiểm tra, rà soát theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 và đã tiến hành kiểm tra, rà soát xong 30 vụ việc theo danh sách tại Thông báo số 157/TB-VPCP ngày 13/9/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Tổ Công tác của tỉnh đã làm việc với Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 08/01/2021 để thống nhất phương án giải quyết khiếu nại của công dân. Cuộc họp thống nhất nội dung: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thông báo chấm dứt, kết thúc giải quyết khiếu nại đối với 20 vụ, ban hành thông báo không xem xét 03 nội dung tranh chấp dân sự của 03 hộ khiếu nại thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh và báo cáo cụ thể 10 vụ để được Thanh tra Chính phủ xem xét thống nhất nội dung giải quyết.

Sau khi thống nhất phương án giải quyết với Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký Công văn số 812/UBND-NC ngày 04/8/2021 báo cáo 16 vụ việc/10 hộ khiếu nại gửi Thanh tra Chính phủ; ban hành Kế hoạch tổ chức tiếp công dân số 73/KH-UBND ngày 11/3/2021, tổ chức tiếp 14/27 công dân, giải thích, vận động thuyết phục công dân chấp hành kết luận giải quyết đã được thống nhất giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ. Đến nay, đã có 10 vụ việc, công dân thống nhất chủ trương giải quyết của tỉnh và cam kết chấm dứt khiếu nại, với tổng số tiền hỗ trợ là 5,496 tỷ đồng, 9,9ha đất nông nghiệp và 16 nền nhà¹. Tỉnh cũng đã tiếp dân, đối thoại, vận dụng nhiều phương án giải quyết nhưng các hộ ông Phạm Văn Khách, Phạm Minh Quang, Nguyễn Minh Đạt, Nguyễn Văn Bửu, Dương Thị Ba... vẫn không thống nhất.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực; quá trình giải quyết có sự chỉ đạo tập trung thống nhất của cấp ủy đảng, chính quyền rà soát, vận dụng các chính sách an sinh xã hội, các chính sách có lợi nhất để công dân đồng tình chấm dứt khiếu nại (vụ việc mới và kể cả vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài). Nhìn chung, số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới phát sinh được UBND các cấp quan tâm giải quyết kịp thời. Các quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành ngay, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho công dân.

- Việc kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp, kéo dài được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, kể cả việc rà soát thực hiện các chính sách xã hội, xây dựng nhà đại đoàn kết, hỗ trợ vốn mua bán, đất

¹ Ông Trần Văn Tim hỗ trợ 300 triệu đồng và cấp 4,5ha đất nông nghiệp; ông Lâm Văn Hai 1 tỷ đồng và bán 02 nền nhà; ông Bùi Văn Tấn hỗ trợ 1,364 tỷ đồng và bán 02 nền; bà Lê Thị Nệ hỗ trợ 656 triệu đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc hỗ trợ 1,1 tỷ đồng và 07 nền nhà; ông Huỳnh Văn Năng hỗ trợ 300 triệu đồng và 3ha đất nông nghiệp; ông Châu Tiết Nê hỗ trợ 150 triệu đồng và 0,9ha đất nông nghiệp; ông Trần Quang Trung hỗ trợ 105 triệu đồng và 1,5ha đất nông nghiệp; bà Quách Kim Xuân hỗ trợ 521,9 triệu đồng; bà Nguyễn Thị Niêm giải quyết bán 05 nền nhà.

nông nghiệp sản xuất, chỗ ở... nhằm giúp người dân ổn định cuộc sống và ổn định tình hình khiếu nại tại địa phương.

2. Tồn tại, hạn chế

- Lượng đơn không thuộc thẩm quyền phải xử lý rất cao chiếm đến 80,3% (428/533 đơn đủ điều kiện xử lý).

- Các vụ việc khiếu nại kéo dài tuy được các Đoàn, Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương kiểm tra, rà soát nhiều lần, đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý với nội dung giải quyết của Tỉnh, đã vận dụng nhiều giải pháp và các chính sách hỗ trợ theo hướng có lợi nhất cho người dân, hợp tình lý nhưng các hộ vẫn chưa đồng thuận. Gần đây, có 18 hộ dân tập trung tại Hội đồng nhân dân tỉnh gây mất an ninh trật tự, các vụ việc này đã có kết luận của Bộ ngành Trung ương, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp dân, đối thoại nhiều lần, xem xét giải quyết chính sách xã hội, các hộ đã nhận chính sách và cam kết chấm dứt khiếu nại nhưng nay lại tiếp tục khiếu nại với yêu cầu ngày càng cao hơn.

3. Nguyên nhân

- Khách quan:

- + Chính sách bồi thường ngày càng đảm bảo hơn về quyền lợi của người sử dụng đất nên dẫn đến sự so bì của các hộ dân có đất bị thu hồi để thực hiện dự án giải tỏa trước đây.

- + Một số hộ khiếu nại gay gắt, kéo dài bị ảnh hưởng của phần tử xấu kích động, lôi kéo, xúi giục do một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng về khiếu nại, tố cáo, dẫn đến khiếu nại, tố cáo không đúng quy định của pháp luật, lợi dụng dân chủ, nhân quyền với tâm lý càng khiếu nại càng có lợi nên không đồng ý kết thúc khiếu nại.

- Chủ quan:

- + Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xây dựng vẫn chưa theo kịp thực tiễn.

- + Việc thực thi pháp luật về khiếu nại chưa triệt để dẫn đến việc giải quyết khiếu nại không có điểm dừng. Trong lúc, quy định pháp luật về an ninh trật tự chưa được tổ chức thực hiện nghiêm. Từ đó, một số trường hợp mặc dù đã được giải quyết có lý, có tình nhưng vẫn không chấp nhận, cố ý khiếu nại kéo dài.

- + Các vụ việc khiếu nại kéo dài hiện nay đều đã được UBND tỉnh, Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương rà soát, giải quyết nhiều lần, có nhiều vụ việc khiếu nại đã được thực hiện theo ý kiến kết luận chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ nhưng các hộ vẫn tiếp tục khiếu nại.

+ Việc áp dụng các chính sách hỗ trợ và an sinh xã hội gặp khó khăn, lúng túng vì còn tùy thuộc vào điều kiện của địa phương; có trường hợp do công dân không hợp tác để cùng với chính quyền tìm biện pháp giải quyết.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Tỉnh An Giang tiếp tục triển khai thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm về xây dựng các công trình giao thông công cộng, chỉnh trang đô thị, xây dựng các cụm tuyến dân cư và khu tái định cư... Số lượng đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền mới vẫn sẽ phát sinh, do đó UBND các cấp và các cơ quan chuyên môn cần quan tâm giải quyết kịp thời.

- Vẫn còn tình trạng công dân khiếu nại tại các cơ quan Trung ương mặc dù hầu hết các vụ việc khiếu nại này đều đã có kết luận giải quyết của các cơ quan Trung ương và văn bản chấm dứt việc giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 10/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 19/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Công văn số 392-CV/TU ngày 25/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Thủ trưởng các Sở, ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố chỉ đạo, trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan trực thuộc giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan mình, cụ thể:

+ Chủ tịch UBND huyện, thị, thành phố tập trung tổ chức thực hiện dứt điểm các quyết định có hiệu lực pháp luật và các vụ việc có ý kiến kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh. Tích cực kiểm tra, chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu đề xuất xử lý, báo cáo hoặc phối hợp kịp thời trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, hạn chế phát sinh điểm nóng, đông người, bức xúc, gay gắt làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự.

+ Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý đơn kịp thời, đúng pháp luật, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

+ Quan tâm thực hiện đúng chính sách, chế độ theo quy định đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

+ Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện các quy định về pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

+ Đối với các vụ việc khi đã có kết luận, quyết định giải quyết phải tổ chức chỉ đạo thực hiện ngay để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của việc giải quyết (nhất là những vụ việc khiếu nại kéo dài), hạn chế việc chậm xử lý làm tăng thêm sự bức xúc, gay gắt từ phía người dân.

+ Giải quyết hiệu quả các khiếu nại phức tạp, kéo dài với tinh thần “*xong việc chứ không chỉ hết thẩm quyền*”, nhưng phải bảo đảm đúng quy định pháp luật không làm “*dắt dây, giữ rối*”. Thường xuyên rà soát các vụ việc chưa giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng chưa phù hợp với quy định; tăng cường trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra và mối quan hệ phối hợp trong giải quyết khiếu nại của các cấp, các ngành.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện kết luận đã thống nhất với Thanh tra Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra, rà soát các vụ khiếu nại kéo dài theo Kế hoạch số 480/KH-UBND ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện Kế hoạch số 363/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ).

+ Tiếp tục tổ chức đối thoại, tiếp công dân để vận động, giải thích, công bố kết quả kiểm tra, rà soát, ban hành quyết định, thông báo kết thúc (nếu các hộ đồng thuận) hoặc thông báo chấm dứt giải quyết.

+ Quan tâm giải quyết hỗ trợ chính sách xã hội nhưng phải bảo đảm nguyên tắc: “*nếu người khiếu nại đồng thuận thì mới thực hiện, không được xem việc hỗ trợ là nguyên có phát sinh khiếu nại*”. Kiên quyết trả lời dứt khoát, chấm dứt không xem xét giải quyết đối với các trường hợp đã nhận các chính sách giải quyết hỗ trợ của Nhà nước và cam kết chấm dứt khiếu nại, nay quay trở lại yêu cầu giải quyết thêm.

+ Đối với một số vụ khiếu nại mặc dù đã được Thanh tra Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phương án giải quyết, nhưng quá trình giải quyết, nếu công dân khiếu nại có yêu cầu đối thoại, xét thấy cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đối thoại.

- Tình trạng lợi dụng khiếu nại gây rối, vi phạm an ninh trật tự cần được tập trung chỉ đạo xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Ban Dân vận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp khi thực hiện nhiệm vụ cần phải tăng cường tiếp xúc, đối thoại, giải thích và hướng dẫn công dân để hạn chế tình trạng người dân bị kẻ xấu lợi dụng, chú trọng các trường hợp khiếu nại liên quan đến tôn giáo, dân tộc, đồng người hoặc các trường hợp thuộc diện chính sách và người có công.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo 6 tháng đầu năm năm 2022 trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (200b);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP Trần Đặng Đức;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Tiếp công dân của tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Lưu VP.

Nguyễn Thanh Bình